

Số: 10/2019/CV.CPC

Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
- Địa chỉ trụ sở chính: 51 Trương Văn Diễn, Phước Thới, Ô Môn, TP Cần Thơ
- Điện thoại: 02923.861770 Fax: 02923.861798 Email: badung096@gmail.com
- Vốn điều lệ: 43.030.500.000 (VNĐ)
- Mã chứng khoán (nếu có): CPC

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/2018.NQ.ĐHĐCĐ.CPC	08/02/18	Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng văn bản v/v CPC được phép chi thưởng HĐQT, BKS, CB chủ chốt số tiền 376.000.000 đồng (theo nội dung xin ý kiến bằng văn bản)
2	06/2018.BB.ĐHĐCĐ.CPC	26/04/2018	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	04/2018.NQ.ĐHĐCĐ.CPC	26/04/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

**II. Hội đồng quản trị (Năm 2018)**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch		6	100%	
2	Phan Đăng Trúc	Ủy viên		6	100%	
3	Phan Văn Mưa	Ủy Viên		6	100%	
4	Võ Việt Thanh	Ủy Viên		6	100%	
5	Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên		6	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành nên quyết định quản lý luôn thống nhất giữa HĐQT và BGD

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/HĐQT.2018	22/01/2018	V/v Bổ nhiệm Ông Trần Minh Khải làm Giám đốc kinh doanh tại CPC
2	03/2018.NQ.HĐQT.CPC	01/03/2018	V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018
3	05/2018.NQ.HĐQT.CPC	27/04/2018	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2017
4	06/2018.NQ.HĐQT.CPC	27/04/2018	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho ban TGD & CBCC năm 2017
5	07/2018.NQ.HĐQT.CPC	27/04/2018	Quy định mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2017
6	08/2018.NQ.HĐQT.CPC	27/04/2018	Qui định mức chi cổ tức đợt 2 năm 2017
7	09/2018.NQ.HĐQT.CPC	24/10/2018	Qui định mức chi cổ tức đợt 1 năm 2018

**III. Ban kiểm soát (Năm 2018)**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS		08	100%	
2	Dương Minh Thành	Thành viên		02	100%	
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên		02	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Có tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT năm 2018, có đóng góp ý kiến về hoạt động của HĐQT, BGD, về các chính sách, NQ, văn bản của HĐQT đề ra, mục

đích cuối cùng là đạt được những chỉ tiêu mà ĐHCĐ năm 2018 đề ra

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Có tham gia đóng góp, theo dõi sát sao về công tác chỉ đạo của HĐQT đối với BGD và các cán bộ quản lý khác, tham gia góp ý trong công tác SX-KD ... của Cty trong từng tháng, từng quý, từng năm đánh giá hoạt động của BGD điều hành về các chỉ tiêu về an toàn lao động, chỉ tiêu về doanh số cũng như lợi nhuận và các vấn đề khác theo luật doanh nghiệp 2014 qui định

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Thường xuyên kiểm tra công việc của Trưởng ban kiểm toán nội bộ Cty nhằm tránh để xảy ra sai sót trọng yếu trong kế toán tài chính

**IV. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Văn Trung	TGD			
	Cao Thị Kim Tuyên				
	Nguyễn Thị Thanh Trúc				
	Trần Hồ Hải				
	Nguyễn Thanh Hà				
	Nguyễn Văn Dũng				
2	Phan Văn Mưa				
	Nguyễn Thị Lân				
	Lâm Thị Chánh				
	Phan Thị Bửu				
	Phan Thị Năm				
	Phan Thị Nguyệt Hằng				
	Phan Hiếu Duy				
3	Phan Đăng Trúc				
	Trần Thị Thùy Dương				
	Phan Đan Lê				
	Phan Nguyễn Thảo Trân				
	Phan Nguyễn Trúc Quỳnh				
	Phan Đăng Triều				
	Phan Huỳnh Băng Ngân				
4	Võ Viết Thanh	TP Mua hàng			
	Võ Thành Thân				
	Võ Thị Kim An				
	Võ Minh Sơn				
	Võ Văn Năm				
	Võ Minh Tấn				
	Võ Thị Thanh Hà				
	Võ Thanh Tâm				
	Võ Thanh Tùng				
	Nguyễn Thị Nhật Phượng				
	Võ Nhật Thanh				
	Võ Trí Thanh				
	Võ Phượng Thanh				
5	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc			
	Nguyễn Thanh Cần				
	Cao Kim Xoa				
	Nguyễn Thị Lệ Hằng				
	Nguyễn Thanh Danh				
	Nguyễn Thanh Tông	Phó phòng Cơ điện			
	Huỳnh Thị Kim Thanh				
	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh				
6	Nguyễn Văn Thái				
	Nguyễn thị Mỹ Loan				
	Nguyễn Vũ Thái Anh				
7	Dương Minh Thành	Trưởng phòng HCNS			

	Đinh Thị Kim Châu			
	Dương Minh Hoàng	TP. Kế hoạch		
	Dương Ngọc Dung			
8	Hồ Văn Hỷ	KCS		
	Nguyễn Thị Ngọc Linh			
	Hồ Nguyễn Khắc Huy			
	Hồ Nguyễn Huy Hoàng			
	Cao Đông Hải			
	Hồ Văn Gia			
	Hồ Văn Phú			
	Hồ Văn Trường			
	Hồ Thị Hồng Cúc			
	Hồ Văn Thọ			
	Hồ Văn Trung			
9	Bùi Anh Dũng	GD chi nhánh Campuchia		
	Lưu Thị Thanh Hoa			
	Bùi Thái Dương			
	Bùi Anh Đào			
	Võ Thị Nguyệt Ánh			
	Bùi Anh Kiệt			
	Bùi Anh Phương			
	Bùi Anh Minh			
	Bùi Anh Sơn			
	Bùi Anh Khiêm			
	Bùi Anh Mai			
10	Quách Thị Thúy	Kế toán Trưởng		
	Quách Ngươn Long			
	Quách Thị Ênh			
	Quách Thị Dìn Êng			
	Quách Xuyên			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2017)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Trung	TGD	93,262	2,16%	
	Cao Thị Kim Tuyên		59,658	1,38%	Vợ
	Nguyễn Thị Thanh Trúc				
	Trần Hồ Hải				Anh
	Nguyễn Thanh Hà				Anh
	Nguyễn Văn Dũng				Anh
2	Phan Văn Mưa		202,230	4,69%	
	Nguyễn Thị Lân		56,175	1,30%	Vợ
	Lâm Thị Chánh				Mẹ
	Phan Thị Bửu				Chị
	Phan Thị Năm				Chị
	Phan Thị Nguyệt Hằng				Con
	Phan Hiếu Duy				Con
	Phan Đăng Trúc		8,775	0,20%	
3	Trần Thị Thùy Dương				Vợ
	Phan Đan Lê				Con
	Phan Nguyễn Thảo Trân				Con
	Phan Nguyễn Trúc Quỳnh				Con
	Phan Đăng Triều				Em
	Phan Huỳnh Băng Ngân				Em
	Võ Viết Thanh	TP Mua hàng	360.543	8,37%	
	4	Võ Thành Thân			
Võ Thị Kim An					Chị
Võ Minh Sơn					Anh
Võ Văn Năm					anh
Võ Minh Tấn					Anh
					Chị
Võ Thị Thanh Hà					
Võ Thanh Tâm					Em
Võ Thanh Tùng					Em
Nguyễn Thị Nhật Phượng					Vợ
Võ Nhật Thanh					Con
Võ Trí Thanh					Con
Võ Phượng Thanh					Con
5	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	46.333	1.07	
	Nguyễn Thanh Cấn				Cha
	Cao Kim Xoa				Mẹ
	Nguyễn Thị Lệ Hằng		10.505	0.2	Chị
	Nguyễn Thanh Danh				Em
	Nguyễn Thanh Tòng		91	0.002	Em
	Huỳnh Thị Kim Thanh		1.412	0.032	Vợ
	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh				Con
	Nguyễn Văn Thái		134	0,003%	
6	Nguyễn thị Mỹ Loan				Vợ
	Nguyễn Vũ Thái Anh				Con
	Dương Minh Thành	Trưởng phòng HCNS	21,200	0,49%	
7	Đinh Thị Kim Châu				Vợ
	Dương Minh Hoàng	TP. Kế hoạch	18,051	0,41%	Anh
	Dương Ngọc Dung				con
8	Hồ Văn Hỷ	KCS	248	0,005%	
	Nguyễn Thị Ngọc Linh				Vợ
	Hồ Nguyễn Khắc Huy				Con
	Hồ Nguyễn Huy Hoàng				Con
	Cao Đông Hải				Anh
	Hồ Văn Gia				Em
	Hồ Văn Phú				Em

	Hồ Văn Trường				Em
	Hồ Thị Hồng Cúc				Em
	Hồ Văn Thọ				Em
	Hồ Văn Trung				Em
9	Bùi Anh Dũng	GD chi nhánh Campuchia	15,428	0,35%	
	Lưu Thị Thanh Hoa		96	0,002%	Vợ
	Bùi Thái Dương				Con
	Bùi Anh Đào		58	0,001%	Em
	Võ Thị Nguyệt Ánh				Mẹ
	Bùi Anh Kiệt				Em
	Bùi Anh Phương				Em
	Bùi Anh Minh				Em
	Bùi Anh Sơn				Em
	Bùi Anh Khiêm				Em
	Bùi Anh Mai				Em
10	Quách Thị Thúy	Kế toán Trưởng	37,876	0,88%	
	Quách Ngươn Long				Anh
	Quách Thị Ênh				Chị
	Quách Thị Dìn Êng				Chị
	Quách Xuyên				Anh

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đinh Thị Kim Châu	Vợ TV BKS	3500	0.08	0	0	Bán

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

- Ngày 24/01/2018 CPC đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chi thưởng cho HĐQT, BKS, Cán bộ chủ chốt
- Ngày 26/04/2018 CPC đã tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
- Ngày 28/06/2018 CPC đã hoàn thành việc chi cổ tức bằng tiền đợt 2 năm tài chính 2017 cho các cổ đông của CPC
- Ngày 21/12/2018 CPC đã hoàn thành việc chốt danh sách chi tạm ứng cổ tức lần 1 năm tài chính 2018. Ngày thanh toán cổ tức là 15/03/2019

Đại diện tổ chức

Người được UQCBTT

(Ký tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD

Nguyễn Văn Trung